

TRUNG ĐÔNG: CÁC NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KỲ HIỆN ĐẠI

Cao Văn Liên*

I. SỰ RA ĐỜI CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP THỜI KỲ HIỆN ĐẠI

Lịch sử chứng minh Trung Đông thời kỳ cổ đại đã hình thành những quốc gia chiếm hữu nô lệ từ rất sớm như Ai Cập, Lưỡng Hà- Babilon, đế quốc Ba Tư... Sang thời kỳ trung đại, Trung Đông chuyển mình sang các xã hội phong kiến, hình thành những nhà nước, những đế quốc phong kiến theo cách thức đặc biệt. Những cuộc xâm lược của đế quốc Arập, đặc biệt là đế quốc Osman (Thổ Nhĩ Kỳ) đã đẩy nhanh quá trình phong kiến hoá ở khu vực này. Nhưng đế quốc phong kiến quân sự Thổ Nhĩ Kỳ đã giam hãm các quốc gia Trung Đông thành một trong những nơi lạc hậu nhất của châu Á, châu Phi. Sự lạc hậu này và nhiều nhân tố khác làm cho Trung Đông mất sức đề kháng trước sự xâm lược của các cường quốc tư bản phương Tây trong thời kỳ cận đại. Vì thế, hầu hết các nước Trung Đông, kể cả Thổ Nhĩ Kỳ trong thời gian này đã bị biến thành nước thuộc địa hoặc nửa thuộc địa nửa phong kiến của các nước tư bản phương Tây.

* Phó giáo sư, Tiến sĩ,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhân dân Trung Đông đã anh dũng kiên cường đấu tranh giải phóng dân tộc nhằm thoát khỏi sự thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ và của thực dân phương Tây. Đại chiến thế giới thứ nhất (1914-1918) với sự thất bại của phe Đức -Thổ Nhĩ Kỳ, đặc biệt là Đại chiến thế giới thứ II (1939-1945) đã tạo những điều kiện thuận lợi, những nhân tố vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á và châu Phi. Trong cơn bão táp của cách mạng giải phóng dân tộc những năm 1940- 1970 thế kỷ XX chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hàng loạt các quốc gia Trung Đông giành được độc lập dân tộc, ra đời những quốc gia mới bao gồm 17 nhà nước với 4 nhóm thiết chế chính trị khác nhau.

II. THIẾT CHẾ CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ NƯỚC TRUNG ĐÔNG

1. Nhóm thiết chế chính trị quân chủ: (gồm 4 nước)

a. *Vương quốc Arập Xêut*: Từ thế kỷ XIX quốc gia này bị đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược và thống trị. Năm 1932, Arập Xêut giành được độc lập, thiết lập nhà nước quân chủ. Quốc vương là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu nhà nước. Quốc vương nắm cả ba quyền: quyền lập pháp, hành

pháp và tư pháp. Quốc vương còn là tổng chỉ huy quân đội. Dưới Quốc vương có một Hội đồng tư vấn gồm 90 thành viên. Chính phủ do Quốc vương đứng đầu toàn quyền hành pháp. Những thành viên Chính phủ là hoàng tộc, người của gia đình Quốc vương. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 14 tiểu vương quốc trực thuộc trung ương. Vương quốc Ả-rập Xê-út không có đảng phái chính trị.

b. Nhà nước Cata: Từ năm 1872 đến năm 1914, Cata bị đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ thống trị. Sau Đại chiến thế giới thứ nhất (1914-1918), Cata thành đất bảo hộ của Anh. Năm 1971 Cata giành được độc lập, thiết lập nền quân chủ. Quốc vương là người đứng đầu nhà nước, nắm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Giúp việc cho Quốc vương có Hội đồng phụ chính và Hội đồng tư pháp. Cata có cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 9 khu hành chính trực thuộc trung ương.

c. Nhà nước Cô Oet: Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX Cô Oet bị Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ thống trị. Đến năm 1889, Cô Oet phụ thuộc vào Anh. Tháng 11-1914, Cô Oet trở thành một quốc gia độc lập nhưng dưới sự bảo hộ của Anh. Ngày 25-2-1961, Cô Oet độc lập khỏi Anh. Cô Oet thiết lập nhà nước quân chủ. Quốc vương là người đứng đầu nhà nước, nắm quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và quyền tổng chỉ huy quân đội. Chính phủ do Quốc vương đứng đầu nắm quyền hành pháp. Tòa án phúc thẩm tối cao do Quốc vương điều khiển nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 5 khu hành chính trực thuộc trung ương.

d. Vương quốc Hồi giáo Ôman: Đầu thế kỷ XIX, thực dân Anh thiết lập quyền thống trị ở Ôman và Xê-át. Năm 1913, Ôman tuyên bố độc lập, thiết lập nền quân chủ. Quốc vương là người đứng đầu nhà

nước, nắm ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Ông còn là tổng tư lệnh quân đội. Giúp việc cho Quốc vương có Hội đồng nhà nước gồm 41 thành viên và Cơ quan tư vấn gồm 82 thành viên do Quốc vương chỉ định. Chính phủ do Quốc vương đứng đầu nắm quyền hành pháp. Vương quốc Ôman không có cơ quan tư pháp, chỉ có các thẩm phán xét xử theo tiền lệ pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 9 vùng và hai biệt khu là đơn vị hành chính trực thuộc trung ương.

Như vậy, 4 quốc gia Trung Đông do những hoàn cảnh lịch sử riêng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã thiết lập những nhà nước quân chủ. Trên thế giới ngày nay số nhà nước Quân chủ không nhiều. Trong thiết chế này, Quốc vương là nguyên thủ quốc gia, nắm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong nhà nước quân chủ, quyền lực nằm trong tay một người, thời gian cầm quyền suốt đời và nguồn của quyền lực là do thế tập (cha truyền con nối). Tuy nhiên, nền quân chủ trong thời kỳ hiện đại của thế giới nói chung và của Trung Đông nói riêng đã có nhiều thay đổi. Quyền lực của Quốc vương không phải là vô hạn độ mà bị giới hạn bởi hiến pháp. Trong 4 nước, quân chủ ở Trung Đông chỉ có Ôman là không có Hiến pháp. Nhà nước quân chủ không chỉ là nhà nước của quý tộc phong kiến mà còn là nhà nước của giai cấp tư sản, phục vụ cho phong kiến và tư sản. Những nhà nước này mang tính chất phong kiến và mang cả tính chất tư sản.

2. Nhóm nước có thiết chế Quân chủ Nghị viện: (gồm 2 nước)

a. Nhà nước Baranh: Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, Baranh bị đế quốc Ba Tư thống trị. Năm 1820, thực dân Anh xâm lược Baranh. Năm 1860, Anh biến Baranh thành thuộc địa. Ngày 15-8-1971, Anh

trao trả độc lập cho Baranh. Theo hiến pháp 1973, Baranh là nhà nước quân chủ nghị viện. Quốc vương đứng đầu nhà nước. Quyền lập pháp thuộc Quốc vương và Quốc hội gồm 40 nghị sĩ. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng và các thành viên Chính phủ do Quốc vương bổ nhiệm. Toà thượng thẩm dân sự nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 12 khu vực hành chính trực thuộc trung ương. Chế độ chính trị đa đảng với hai tổ chức chính trị đang hoạt động trên chính trường.

b. Vương quốc Gioocđani: Gioocđani là một bộ phận trong lãnh thổ của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ. Sau Đại chiến thế giới thứ nhất (1914-1918), Anh được Hội Quốc liên uỷ quyền cai trị Gioocđani trên phần đất phía đông sông Gioocđani. Năm 1950, lãnh thổ Gioocđani bao gồm cả phần đất phía Tây sông này. Ngày 2-11-1958, Gioocđani hoàn toàn độc lập sau khi Liên bang Ả-rập (gồm Irắc và Gioocđani) tan vỡ. Theo Hiến pháp 1952 (sửa đổi năm 1992), Gioocđani là nước quân chủ nghị viện. Quốc vương là nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu nhà nước. Quốc hội gồm hai viện nắm quyền lập pháp. Thượng viện gồm 40 thượng nghị sĩ do Quốc vương bổ nhiệm, Hạ viện gồm 80 hạ nghị sĩ do nhân dân bầu cử, nhiệm kỳ 4 năm. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Toà án nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 8 tỉnh là khu vực hành chính trực thuộc trung ương.

Như vậy, Trung Đông có hai nhà nước thiết chế quân chủ nghị viện. Trong thiết chế này, nhà vua là nguyên thủ quốc gia nhưng bị giới hạn quyền lực. Quốc hội nắm quyền lập pháp (cho nên thiết chế này còn được gọi là quân chủ lập hiến), Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp, toà án nắm quyền tư

pháp. Đây là một kiểu nhà nước của giai cấp tư sản. Có hình thức này là do sự liên minh của tư sản với quý tộc phong kiến trong tiến trình cách mạng tư sản. Đó là kết quả của một cuộc cách mạng tư sản không triệt để, tức là cuộc cách mạng tư sản đó không tiêu diệt hoặc không thể tiêu diệt được phong kiến quý tộc về kinh tế, về giai cấp và vẫn duy trì giai cấp này ở một vài cơ quan trong bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, thực quyền chính trị vẫn nằm trong tay giai cấp tư sản thông qua các cơ quan quốc hội, chính phủ, toà án và quân đội.

3. Nhóm nước có thiết chế cộng hoà đại nghị: (gồm 10 nước)

a. Cộng hoà Ả-rập Ai Cập: Ai Cập là quốc gia có lịch sử lâu đời ở Bắc Phi, từng là một trong những trung tâm của nền văn minh thế giới cổ đại. Năm 1517, Ai Cập bị đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược và thống trị. Năm 1882, Ai Cập bị thực dân Anh xâm lược và năm 1914 Ai Cập thành xứ bảo hộ của Anh. Năm 1922, Anh trao trả độc lập cho Ai Cập nhưng vẫn phụ thuộc Anh. Năm 1952 Ai Cập hoàn toàn độc lập.

Theo Hiến pháp năm 1971, Ai Cập thiết lập nhà nước cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước. Tổng thống do quốc hội bổ nhiệm thông qua trưng cầu dân ý, nhiệm kỳ 6 năm. Tổng thống Ai Cập có nhiều quyền lực: quyền bổ nhiệm 10 nghị sĩ vào quốc hội, quyền bổ nhiệm thủ tướng và chính phủ, quyền chỉ định 88 đại biểu vào Hội đồng tư vấn. Quốc hội Ai Cập một viện gồm 464 nghị sĩ trong đó 454 nghị sĩ do nhân dân bầu cử, 10 nghị sĩ do tổng thống bổ nhiệm nắm quyền lập pháp, nhiệm kỳ 5 năm. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Hội đồng tư vấn gồm 264 đại biểu. Toà án Tối cao nắm quyền tư pháp.

Ai Cập có cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 26 đơn vị hành chính trực thuộc trung ương. Chế độ chính trị đa đảng.

b. Các tiểu vương quốc Hồi giáo Ả-rập Thống nhất: Thế kỷ XVI, UAEs bị đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ thống trị. Năm 1892, UAEs bị biến thành thuộc địa của Anh. Ngày 2-12-1971, UAEs thành lập nhà nước liên bang độc lập bao gồm các tiểu vương quốc Abuđabi, Đibai, Agiơman, Anphudgiaira, Umenaivain, Sác gia và Raanhaima.

Theo Hiến pháp năm 1971 (sửa đổi 1976), thiết chế chính trị của UAEs là cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước do Hội đồng tối cao mà thành viên gồm thủ lĩnh 7 tiểu quốc bầu ra, nhiệm kỳ Tổng thống 5 năm. Hội đồng tối cao gồm thủ lĩnh 7 Tiểu quốc nắm quyền lập pháp. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Hội đồng cố vấn liên bang do Hội đồng tối cao bầu ra. Toà án tối cao liên bang nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ là nhà nước liên bang bao gồm 7 tiểu quốc. Chế độ chính trị đa đảng.

c. Cộng hoà Ả-rập Xi Ri: Từ thế kỷ XV đến năm 1917, Xi Ri nằm dưới sự cai trị của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1920, Pháp được Hội Quốc liên trao cho quyền cai trị Xi Ri. Ngày 20-9-1941, Xi Ri tuyên bố độc lập.

Theo Hiến pháp năm 1948, thiết chế chính trị của Xi Ri là cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước. Tổng thống do nhân dân bầu cử, nhiệm kỳ 7 năm. Quốc hội một viện gồm 250 nghị sĩ do nhân dân bầu cử nhiệm kỳ 4 năm. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng do tổng thống bổ nhiệm. Toà án hiến pháp tối cao, Hội đồng hành pháp tối cao, các toà án an ninh nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 14 tỉnh là đơn vị hành chính

trực thuộc trung ương. Chế độ chính trị Xi Ri là đa đảng.

d. Cộng hoà Hồi giáo Iran: Iran là quốc gia có lịch sử lâu đời, từng là trung tâm của đế quốc Ba tư thời cổ đại. Thế kỷ XIX, Iran bị đế quốc Anh và Nga xâm lược, bị biến thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Sau Đại chiến thế giới thứ II (1939-1945), Mỹ xâm nhập vào Iran với công cụ là chế độ quân chủ Palêvi. Tháng 2-1979, cuộc cách mạng Hồi giáo bùng nổ lật đổ chế độ Palêvi thân Mỹ. Cộng hoà Hồi giáo Iran được thành lập.

Theo Hiến pháp 1979, thiết chế chính trị Iran là cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước do nhân dân bầu cử, nhiệm kỳ 4 năm. Quốc hội một viện gồm 274 nghị sĩ nắm quyền lập pháp. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng do tổng thống bổ nhiệm. Toà án tối cao nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất, gồm 24 khu vực hành chính trực thuộc trung ương.

đ. Nhà nước Ixraen: Từ thời cổ đại, người Do Thái và người Palextin sống trên một dải đất. Thế kỷ I TCN, quốc gia của hai dân tộc bị đế quốc La Mã xâm lược. Người Do Thái bỏ tổ quốc sống lưu vong ở các nước Bắc Phi, Trung Đông và châu Âu. Người Palextin tràn xuống ở gần hết đất đai của người Do Thái. Ngày 29-11-1947, Liên hợp quốc ra quyết định chia đất của người Palextin thành hai quốc gia: Quốc gia của người Palextin và quốc gia của người Do Thái. Ngày 14-5-1948 nhà nước Do Thái được thành lập, lấy tên là nhà nước Ixraen, có diện tích chiếm 56,47% tổng diện tích của hai quốc gia. Việc thành lập nhà nước Ixraen là một bước tiến trong lịch sử của dân tộc Do Thái, đem lại cho người Do Thái một tổ quốc, chấm dứt 1800 năm lưu vong của họ.

Thiết chế chính trị của nhà nước Ixraen là cộng hoà đại nghị. Tổng thống đứng đầu nhà nước do quốc hội bầu ra nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội một viện nắm quyền lập pháp gồm 120 nghị sĩ do nhân dân bầu cử theo tỉ lệ dân cư, nhiệm kỳ 4 năm. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng do nhân dân bầu cử nhiệm kỳ 4 năm. Toà án tối cao nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 18 quận là khu vực hành chính trực thuộc trung ương. Chế độ chính trị đa đảng.

e. Nhà nước Palestin: Palestin là quốc gia có lịch sử lâu đời. Từ năm 1561, Palestin bị đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ thống trị. Sau Đại chiến thế giới thứ nhất (1914-1918), Anh được Hội quốc liên uỷ trị cai trị Palestin. Sau Đại chiến thế giới thứ hai (1939-1945), theo nghị quyết 29-11-1947 của Liên hợp quốc, đất đai của người Palestin và của người Do Thái trước kia được chia thành hai quốc gia: Quốc gia của người Do Thái và của người Palestin. Ngày 14-5-1948, nhà nước Ixraen của người Do Thái ra đời. Từ 1948 cho đến 1973, đã có bốn cuộc chiến tranh Trung Đông bùng nổ, người Do Thái chiến thắng và chiếm đất đai của người Palestin. Đến lượt người Palestin không có tổ quốc, phải sống lưu vong ở các nước Ả-rập. Nhân dân Palestin kiên cường đấu tranh chống Ixraen để giành độc lập dân tộc. Theo những hiệp định hoà bình quốc tế, Ixraen trả lại cho Palestin dải Gada, thành phố Zericô thuộc bờ Tây sông Gioocđăng, thừa nhận quyền tự trị của người Palestin ở những vùng đất trên.

Chính quyền tự trị của người Palestin là thiết chế cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước do nhân dân bầu cử. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng do tổng thống bổ nhiệm. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất.

g. Cộng hoà Libăng: Năm 1561, Libăng bị Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược và sáp nhập vào lãnh thổ Xi Ri. Sau Đại chiến thế giới thứ nhất (1914-1918), Pháp thống trị Libăng theo sự uỷ trị của Hội quốc liên. Ngày 26-6-1926, Libăng tuyên bố độc lập. Năm 1946, quân đội Pháp rút khỏi Libăng. Libăng thực hiện một nền chính trị chia sẻ quyền lực giữa Thiên chúa giáo và Hồi giáo.

Theo Hiến pháp năm 1926 (sửa đổi 1995), thiết chế chính trị Libăng là nhà nước cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước do quốc hội bầu, nhiệm kỳ 6 năm, hai nhiệm kỳ. Quốc hội một viện nắm quyền lập pháp gồm 128 nghị sĩ do nhân dân bầu cử, nhiệm kỳ 4 năm. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng do tổng thống bổ nhiệm. Nắm quyền tư pháp là 4 toà án, 3 toà án dân sự, toà thương mại và toà hình sự. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 5 vùng hành chính trực thuộc trung ương. Chế độ chính trị đa đảng.

i. Cộng hoà Irắc: Irắc là quốc gia có lịch sử lâu đời, là trung tâm của Lưỡng Hà, một trong những trung tâm của nền văn minh thế giới cổ đại. Thế kỷ XVI, Irắc bị Thổ Nhĩ Kỳ thống trị. Năm 1918, Irắc rơi vào ảnh hưởng của Anh. Sau Đại chiến thế giới thứ hai (1914-1918), Mỹ xâm nhập vào Irắc. Ngày 14-7-1958, một cuộc cách mạng đã lật đổ nên quân chủ Payxan thân Mỹ. Tháng 2-1963, phái quân sự Arêphôn lên cầm quyền. Tháng 7, đảng Bát (Đảng Xã hội phục hưng) lật đổ chính quyền quân sự, thành lập nền cộng hoà. Ngày 20-3-2003 Mỹ gây cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ 3 lật đổ chính quyền của Tổng thống Xatdam Hút xen, thành lập chính phủ mới là đồng minh của Mỹ. Thiết chế chính trị của nhà nước Irắc hậu chiến là cộng hoà đại nghị. Tổng thống



đứng đầu nhà nước. Quốc hội nắm quyền lập pháp. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp.

k. Cộng hoà Yêmen: Vào năm 1538, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ xâm chiếm miền Bắc Yêmen. Năm 1849, thực dân Anh chiếm miền Nam Yêmen. Sau Đại chiến thế giới thứ nhất (1914-1918), thế lực của Anh bao trùm cả miền Bắc. Nhân dân Yêmen kiên cường cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngày 30-11-1970, Cộng hoà Dân chủ Yêmen ở miền Nam được thành lập. Năm 1967, miền Bắc giành được độc lập. Năm 1972, diễn ra nội chiến giữa hai miền Nam- Bắc. Năm 1990, hoà bình lập lại và hai miền thống nhất thành lập Cộng hoà Yêmen.

Theo Hiến pháp năm 1991, thiết chế chính trị là cộng hoà đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước do quốc hội bầu, nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội một viện nắm quyền lập pháp gồm 301 đại biểu do nhân dân bầu cử, nhiệm kỳ 4 năm. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Toà án tối cao nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 17 khu hành chính trực thuộc trung ương. Chế độ chính trị đa đảng.

l. Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ (Republic Of Turkey): Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia có lịch sử lâu đời. Thế kỷ XIV trở thành Đế quốc Osman. Thế kỷ XVI trở thành Osman trở thành một đế quốc rộng lớn lãnh thổ từ Nam Âu trải dài đến Cận Đông, Bắc Phi và Ngoại Cap cazơ. Đó là một đế quốc phong kiến quân sự. Nhưng thế kỷ XVI Đế quốc Osman bắt đầu suy yếu. Sang thế kỷ XIX Thổ Nhĩ Kỳ bị các nước tư bản Phương Tây xâm lược. Nhiều vùng của Đế quốc bị thực dân Phương Tây biến thành thuộc địa. Trong Đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918) Thổ Nhĩ Kỳ tham chiến bên

phe Đức -Áo-Hungari và bị thất bại làm cho Đế quốc Osman chính thức sụp đổ. Năm 1919 một cuộc cách mạng tư sản lật đổ nền Quân chủ Nghị viện và thành lập nên Cộng hoà. Ngày 24-10-1923 nước Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ được thành lập.

Theo hiến pháp 1982 thiết chế chính trị là nhà nước Cộng hoà Đại nghị. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước do Quốc hội bầu cử, nhiệm kỳ 7 năm. Quốc hội một viện nắm quyền lập pháp gồm 450 nghị sĩ do nhân dân bầu cử, nhiệm kỳ 5 năm. Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu nắm quyền hành pháp. Thủ tướng do Tổng thống bổ nhiệm. Toà án phủ quyết nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 73 tỉnh là khu vực hành chính trực thuộc Trung ương. Chế độ chính trị đa đảng.

Như vậy, Trung Đông có 9 nước thiết chế chính trị là cộng hoà đại nghị. Trong thiết chế này, tổng thống là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu nhà nước nhưng Tổng thống có thể nhiều quyền lực, có thể ít quyền lực là do Hiến pháp mỗi nước qui định. Quốc hội nắm quyền lập pháp. Chính phủ do thủ tướng đứng đầu toàn quyền hành pháp. Toà án tối cao nắm quyền tư pháp. Trong thiết chế này ở nhiều nước vai trò của Thủ tướng nổi bật, quyền lực to lớn. Chính phủ trở thành trung tâm của cơ cấu quyền lực.

4. Nước có thiết chế Cộng hoà tổng thống: (1 nước). Đó là Giamahirama Arập Libi nhân dân: Libi là quốc gia có lịch sử lâu đời. Thế kỷ XVI, Libi bị Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược. Sau Đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918), Libi thành thuộc địa của Italia. Sau đại chiến thế giới thứ hai (1939-1945), Libi bị Anh, Pháp chiếm đóng. Tháng 11-1950, Libi độc lập nhưng bị lệ thuộc Anh, Mỹ. Năm 1970 Anh, Mỹ

rút khỏi Libi. Libi thiết lập nên Cộng hoà Ả-rập Libi. Thiết chế chính trị theo Hiến pháp 1969 là cộng hoà tổng thống. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước, là tổng thư ký của Đại hội nhân dân toàn quốc. Đại hội nhân dân toàn quốc là cơ quan quyền lực cao nhất gồm 750 đại biểu. Ban Tổng thư ký của Đại hội nhân dân toàn quốc gồm 5 uỷ viên do Tổng thư ký (tổng thống) đứng đầu điều hành mọi công việc của đất nước. Chính phủ do tổng thống đứng đầu nắm quyền hành pháp. Chính phủ do Đại hội đại nhân dân toàn quốc bầu ra. Tòa án tối cao nắm quyền tư pháp. Cơ cấu lãnh thổ đơn nhất gồm 25 đơn vị hành chính trực thuộc trung ương.

Trung Đông chỉ có một nhà nước Libi có thiết chế cộng hoà tổng thống. Trong thiết chế này, tổng thống là nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu nhà nước và đứng đầu chính phủ, nắm toàn quyền hành pháp. Tòa án nắm quyền tư pháp. Ở thiết chế này Tổng thống có quyền lực vô cùng to lớn, toàn quyền điều hành đất nước, quyền phê chuẩn các dự án luật mà quốc hội thông qua để thành luật. Tổng thống thường còn có quyền bổ nhiệm chánh án, thẩm phán trong hệ thống tư pháp quốc gia.

Nói tóm lại, bản đồ Trung Đông hiện đại bao gồm 17 quốc gia. Các quốc gia, các nhà nước khu vực này ra đời do kết quả của các cuộc cách mạng, những phong trào mang tính chất cách mạng dân tộc dân chủ diễn ra suốt thời kỳ cận đại và những năm 1950-1970 của thế kỷ XX. Do hoàn cảnh, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khác nhau, tương quan lực lượng giai cấp khác nhau nên sau khi độc lập Trung Đông hình thành 4 nhóm nước có thiết chế chính trị khác nhau:

- 4 nước có thiết chế quân chủ: Ả-rập Xêút, Cata, Cô Oet và Ôman.

- 2 nước có thiết chế quân chủ nghị viện: Baranh và Gioocdani

- 10 nước có thiết chế Cộng hoà Đại nghị: Ả-rập Xi Ri, Các Tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất, Iran, Ixraen, Libăng, Palextin, Thổ Nhĩ Kỳ, Yêmen, Irắc và Ai Cập.

- 1 nước thiết chế cộng hoà tổng thống: Libi.

Thiết chế chính trị khác nhau nhưng bản chất và kiểu nhà nước đều là nhà nước tư sản. Tuy nhiên, thiết chế quân chủ và quân chủ nghị viện là kết quả của sự liên minh giữa tư sản với phong kiến quý tộc. Trong thiết chế cộng hoà đại nghị và cộng hoà tổng thống, tính chất tư sản hoàn toàn chiếm ưu thế. Đặc điểm riêng của các nhà nước Trung Đông là sự ảnh hưởng to lớn của Hồi giáo trong đời sống tinh thần, trong luật pháp và cả trong vấn đề nhân sự của nhà nước. Các quốc gia và các nhà nước Trung Đông do vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế (dầu mỏ), về địa chính trị mà luôn chịu tác động mạnh mẽ của các nước trong khu vực và các cường quốc trên thế giới và ngược lại các nước trên thế giới trong khi hoạch định chính sách đối ngoại không thể không chú ý đến các quốc gia Trung Đông.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thư-Nguyễn Hồng Bích-Nguyễn Văn Sơn, *Lịch sử Trung-Cận Đông*, NXB Giáo Dục, H. 2004.

2. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại (1945-1975)*, NXB Giáo Dục, H. 1986

3. Cao Văn Liên, *Tìm hiểu các nước và các hình thức nhà nước trên thế giới*, NXB Thanh Niên, H. 2003.

4. Cao Văn Liên, *Lịch sử 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, NXB Lao Động, H.2007.

5. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông*, số tháng 9 năm 2008